

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06-09-2024

V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Thới

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Huệ

2. Ông Rmah Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 09 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2024/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 06 năm 2024, về việc “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 08 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 08 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Rcõm H**, sinh năm 1998;

Địa chỉ: **Thôn P, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Hoàng Văn S**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: **Thôn P, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:

Tôi và anh **Hoàng Văn S** tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 17/04/2017 tại

UBND xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình chung sống, chúng tôi nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, cách suy nghĩ. Tôi và anh Hoàng Văn Sơn ly thân đã lâu, nay tôi cảm thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa chúng tôi đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Rcom H'C yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn S.

Về con chung: Chị R H'Chương và anh Hoàng Văn S có 01 con chung là Hoàng Trung K, sinh ngày 07 tháng 08 năm 2014. Kể từ khi hai bên sống ly thân, con vẫn luôn ở với chị H. Chị Rcõm H đề nghị giao con chung cho chị H nuôi dưỡng. Chị R H không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị R H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Hoàng Văn S vẫn không đến Tòa án làm việc và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện cũng như các tài liệu, chứng cứ kèm theo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, tỉnh Gia Lai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 28, 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị R H'Chương được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

Về con chung: Giao 01 con chung là Hoàng Trung K, sinh ngày 07 tháng 08 năm 2014 cho chị R H'Chương nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Rcõm H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị **R** H'Chương khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh **Hoàng Văn S** có nơi cư trú tại **thôn P, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai** thuộc thẩm quyền giải quyết của của Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh Gia Lai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

Tòa án đã tổng đạt niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh **S** không đến Tòa án nộp văn bản ý kiến của mình. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị **Rcõm H** và anh **Hoàng Văn S** tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 17/04/2017 tại **UBND xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai**, quan hệ hôn nhân của chị **Rcõm H** và anh **Hoàng Văn S** là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống với nhau, giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn gay gắt do bất đồng về quan điểm sống và anh **S** đã bỏ đi khỏi địa phương không quan tâm đến vợ con. Đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị **R** H'Chương xin được ly hôn với anh **Hoàng Văn S**.

Về con chung: Có 01 con chung tên là: **Hoàng Trung K**, sinh ngày 07 tháng 08 năm 2014. Hiện nay cháu **Hoàng Trung K** vẫn đang ở với mẹ, đồng thời cháu có nguyện vọng được ở với mẹ khi cha, mẹ ly hôn. Xét yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của chị **R** H là có căn cứ nên chấp nhận. Do đó, giao con chung cho chị **R** H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên đủ 18 tuổi và tự lập được.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét do đương sự không yêu cầu.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Nguyên đơn chị **R** H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 170; khoản 2 Điều 227; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 54; Điều 56; Điều 57; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị R H .

Về quan hệ hôn nhân: Chị R H được ly hôn với anh Hoàng Văn S.

Về con chung: Giao 01 con chung tên là: Hoàng Trung K, sinh ngày 07 tháng 08 năm 2014 cho chị R H' Chương trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày tuyên án hôm nay (06/09/2024) cho đến khi con thành niên và tự lập được hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và tài sản để tự nuôi mình.

Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và áp dụng việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh Hoàng Văn S có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: Chị R H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008999 ngày 26 tháng 06 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, tỉnh Gia Lai. Chị R H đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND H. PT;
- Chi cục THADS (khi án có hiệu lực);
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Ia Piar;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Phạm Bá Thới